TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH LỚP 10
Số: 04 /QĐ-HĐTS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Thừa Thiên Huế, ngày 24 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Ban coi thi tại Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 Trường Trung học phổ thông chuyên Khoa học Huế năm học 2023 - 2024

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH LỚP 10

Căn cứ Nghị định số 30/CP ngày 04/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Huế và Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐĐH ngày 20/5/2022 của Hội đồng Đại học Huế về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Huế;

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐT ngày 12/10/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế nhiệm kỳ 2020-2025 về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế;

Căn cứ Thông tư số 20/VBHN-BGDĐT ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Trung học phổ thông chuyên;

Căn cứ Quyết định số 294/QĐ-ĐHKH ngày 24/3/2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Khoa học, Đại học Huế về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 Trường Trung học phổ thông chuyên Khoa học Huế, năm học 2023-2024;

Xét đề nghị của Hiệu trưởng Trường THPT chuyên Khoa học Huế và Trưởng Phòng Tổ chức và Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban coi thi tại Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 Trường Trung học phổ thông chuyên Khoa học Huế, năm học 2023 - 2024, gồm các thành viên có tên sau đây (*có danh sách kèm theo*).

Điều 2. Ban coi thi có quyền hạn và trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác tổ chức thi theo các quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Trưởng các Phòng Tổ chức và Hành chính, Phòng Đào tạo Đại học và Công tác sinh viên, Phòng Kế hoạch, tài chính và Cơ sở vật chất, Phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng giáo dục, Trưởng các đơn vị liên quan và các thành viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Đại học Huế (*để báo cáo*);
- Như điều 3 (*để thực hiện*);
- Lưu: VT, P.TCHC.PTHO.

T/M HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

HIỆU TRƯỞNG
Võ Thanh Tùng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH LỚP 10

DANH SÁCH THÀNH VIÊN
BAN COI THI TẠI KỲ TUYỂN SINH LỚP 10 TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CHUYÊN KHOA HỌC HUẾ, NĂM HỌC 2023 - 2024

(Kèm theo Quyết định số: 04/QĐ-HĐTS, ngày 24 tháng 5 năm 2023 của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh lớp 10)

Stt	Họ và tên	Đơn vị	Nhiệm vụ
1.	Phan Tuấn Anh	Phó Hiệu Trưởng	Trưởng Ban
2.	Nguyễn Mạnh Hà	Phó trưởng Phòng KT&BĐCLGD	Phó Trưởng Ban
3.	Hoàng Nguyễn Tuấn Minh	PHT Trường THPT chuyên	Phó Trưởng Ban
4.	Hoàng Thị Hằng	Phòng ĐTĐH&CTSV	CB Thư ký
5.	Dương Thị Bạch Liên	Phòng ĐTĐH&CTSV	CB Thư ký
6.	Đặng Thị Mỹ Ý	Phòng ĐTĐH&CTSV	CB Thư ký
7.	Lê Thị Thanh Hải	Phòng ĐTĐH&CTSV	CB Thư ký
8.	Trần Thị Kim Phượng	Phòng ĐTĐH&CTSV	CB Thư ký
9.	Lê Thùy Trang	Phòng ĐTĐH&CTSV	CB Thư ký
10.	Trương Thị Diệu Hiền	Phòng KT&BĐCLGD	CB Thư ký
11.	Nguyễn Thị Minh Hằng	Phòng KT&BĐCLGD	CB Thư ký
12.	Hoàng Thị Thúy Phượng	Phòng KT&BĐCLGD	CB Thư ký
13.	Huỳnh Thị Kim Yến	Phòng KT&BĐCLGD	CB Thư ký
14.	Nguyễn Lý Hữu Huấn	Phòng KHCN&HTQT	CB Thư ký
15.	Hoàng Trọng Minh	Trường THPT Chuyên	CB Thư ký
16.	Phạm Thị Thuý Sương	Trường THPT Chuyên	CB Thư ký
17.	Trần Thị Kim Liễu	Trường THPT Chuyên	CB Thư ký
18.	Phạm Thị Hồng Oanh	Phòng TC&HC	CB Thư ký
19.	Lê Thị Như Quỳnh	Phòng TC&HC	CB Thư ký
20.	Lê Thị Minh Hiền	Khoa Ngữ Văn	CB Giám sát
21.	Lê Ngọc Minh	Khoa Điện, Điện tử và CNVL	CB Giám sát
22.	Nguyễn Hoàng Hà	Khoa CNTT	CB Giám sát
23.	Trần Nguyên Phong	Khoa CNTT	CB Giám sát
24.	Trần Thúc Bình	Khoa Hoá học	CB Giám sát
25.	Đặng Xuân Tín	Khoa Hoá học	CB Giám sát
26.	Nguyễn Minh Trí	Khoa Sinh học	CB Giám sát
27.	Nguyễn Việt Thắng	Khoa Sinh học	CB Giám sát
28.	Nguyễn Văn Đăng	Khoa Lịch sử	CB Giám sát
29.	Nguyễn Văn Quảng	Khoa Lịch sử	CB Giám sát
30.	Trương Hoàng Phương	Khoa Kiến trúc	CB Giám sát
31.	Võ Quang Hoành	Khoa Kiến trúc	CB Giám sát
32.	Hoàng Công Tín	Khoa Môi trường	CB Giám sát
33.	Đỗ Quang Thiên	Khoa ĐL - ĐC	CB Giám sát
34.	Bùi Thị Thu	Khoa ĐL - ĐC	CB Giám sát
35.	Hà Lê Dũng	Khoa LLCT	CB Giám sát
36.	Đào Thế Đồng	Khoa LLCT	CB Giám sát

37.	Nguyễn Thanh Sỹ	Trung tâm TT&TV	CB Giám sát
38.	Thái Nhật Trường	Phòng ĐTĐH&CTSV	CB Giám sát
39.	Nguyễn Tường Du	Phòng ĐTĐH&CTSV	CB Giám sát
40.	Nguyễn Thanh Bình	Phòng KHTC&CSVC	CB Giám sát
41.	Đỗ Thu Thuỷ	Khoa Ngữ Văn	CB Coi thi
42.	Trần Nhật Thu	Khoa Ngữ Văn	CB Coi thi
43.	Hà Trần Thuỳ Dương	Khoa Ngữ Văn	CB Coi thi
44.	Đặng Thị Thu Thảo	Khoa Ngữ Văn	CB Coi thi
45.	Phan Nguyễn Phước Tiên	Khoa Ngữ Văn	CB Coi thi
46.	Phạm Phú Uyên Châu	Khoa Ngữ Văn	CB Coi thi
47.	Phan Trọng Hoàng Linh	Khoa Ngữ Văn	CB Coi thi
48.	Đinh Thị Thanh Mai	Khoa Ngữ Văn	CB Coi thi
49.	Huỳnh Văn Thắng	Khoa Ngữ Văn	CB Coi thi
50.	Nguyễn Văn Ân	Khoa Điện, Điện tử và CNVL	CB Coi thi
51.	Lê Thị Ngọc Bảo	Khoa Điện, Điện tử và CNVL	CB Coi thi
52.	Lê Phước Định	Khoa Điện, Điện tử và CNVL	CB Coi thi
53.	Lê Thị Diệu Hiền	Khoa Điện, Điện tử và CNVL	CB Coi thi
54.	Lê Xuân Diễm Ngọc	Khoa Điện, Điện tử và CNVL	CB Coi thi
55.	Phan Hải Phong	Khoa Điện, Điện tử và CNVL	CB Coi thi
56.	Vương Quang Phước	Khoa Điện, Điện tử và CNVL	CB Coi thi
57.	Lê Thị Liên Phương	Khoa Điện, Điện tử và CNVL	CB Coi thi
58.	Ngô Khoa Quang	Khoa Điện, Điện tử và CNVL	CB Coi thi
59.	Dụng Thị Hoài Trang	Khoa Điện, Điện tử và CNVL	CB Coi thi
60.	Lê Trần Uyên Tú	Khoa Điện, Điện tử và CNVL	CB Coi thi
61.	Trần Thành Văn	Khoa Điện, Điện tử và CNVL	CB Coi thi
62.	Nguyễn Đức Nhật Quang	Khoa Điện, Điện tử và CNVL	CB Coi thi
63.	Khổng Thị Thu Thảo	Khoa Điện, Điện tử và CNVL	CB Coi thi
64.	Hoàng Đại Long	Khoa Điện, Điện tử và CNVL	CB Coi thi
65.	Nguyễn Dũng	Khoa CNTT	CB Coi thi
66.	Nguyễn Ngọc Thủy (1990)	Khoa CNTT	CB Coi thi
67.	Lê Nguyễn Thủy Nhi	Khoa CNTT	CB Coi thi
68.	Võ Văn Thành	Khoa CNTT	CB Coi thi
69.	Huỳnh Thị Minh Thy	Khoa CNTT	CB Coi thi
70.	Lê Quang Chiến	Khoa CNTT	CB Coi thi
71.	Nguyễn Ngọc Thủy	Khoa CNTT	CB Coi thi
72.	Nguyễn Văn Trung	Khoa CNTT	CB Coi thi
73.	Trần Thị Phương Chi	Khoa CNTT	CB Coi thi
74.	Nguyễn Thị Bích Lộc	Khoa CNTT	CB Coi thi
75.	Nguyễn Đăng Bình	Khoa CNTT	CB Coi thi
76.	Nguyễn Đăng Giáng Châu	Khoa Hoá học	CB Coi thi
77.	Hồ Xuân Anh Vũ	Khoa Hoá học	CB Coi thi
78.	Lê Thị Hòa	Khoa Hoá học	CB Coi thi
79.	Nguyễn Thị Trâm Anh	Khoa Hoá học	CB Coi thi
80.	Nguyễn Thị Thanh Hải	Khoa Hoá học	CB Coi thi
81.	Bùi Quang Thành	Khoa Hoá học	CB Coi thi
82.	Bùi Thị Hoàng Diễm	Khoa Hoá học	CB Coi thi
83.	Hồ Văn Minh Hải	Khoa Hoá học	CB Coi thi

84.	Trần Thanh Minh	Khoa Hoá học	CB Coi thi
85.	Lê Trung Hiếu	Khoa Hoá học	CB Coi thi
86.	Võ Đình Ba	Khoa Sinh học	CB Coi thi
87.	Ngô Thị Bảo Châu	Khoa Sinh học	CB Coi thi
88.	Phan Tuyết Dung	Khoa Sinh học	CB Coi thi
89.	Lương Quang Đốc	Khoa Sinh học	CB Coi thi
90.	Chế Thị Cẩm Hà	Khoa Sinh học	CB Coi thi
91.	Phan Thị Thúy Hằng	Khoa Sinh học	CB Coi thi
92.	Hoàng Dương Thu Hương	Khoa Sinh học	CB Coi thi
93.	Trần Vũ Ngọc Thi	Khoa Sinh học	CB Coi thi
94.	Nguyễn Đức Tuấn	Khoa Sinh học	CB Coi thi
95.	Nguyễn Hoàng Tuệ	Khoa Sinh học	CB Coi thi
96.	Trần Thị Phương Nhung	Khoa BC - TT	CB Coi thi
97.	Hồ Thị Diệu Trang	Khoa BC - TT	CB Coi thi
98.	Lê Quang Minh	Khoa BC - TT	CB Coi thi
99.	Nguyễn Thị Thúy Nga	Khoa BC - TT	CB Coi thi
100.	Tạ Phước Hoàng	Khoa BC - TT	CB Coi thi
101.	Hoàng Thảo Nguyên	Khoa BC - TT	CB Coi thi
102.	Hoàng Xuân Sơn	Khoa BC - TT	CB Coi thi
103.	Phạm Ngọc Bảo Liêm	Khoa Lịch sử	CB Coi thi
104.	Trần Thị Tâm	Khoa Lịch sử	CB Coi thi
105.	Phạm Đình Quý Hạnh	Khoa Lịch sử	CB Coi thi
106.	Trần Mai Phượng	Khoa Lịch sử	CB Coi thi
107.	Nguyễn Chí Ngàn	Khoa Lịch sử	CB Coi thi
108.	Nguyễn Hoàng Linh	Khoa Lịch sử	CB Coi thi
109.	Nguyễn Thị Thùy Nhung	Khoa Lịch sử	CB Coi thi
110.	Trương Tuấn Vũ	Khoa Lịch sử	CB Coi thi
111.	Lê Vũ Trường Giang	Khoa Lịch sử	CB Coi thi
112.	Mai Văn Được	Khoa Lịch sử	CB Coi thi
113.	Phạm Thị Nga	Khoa Lịch sử	CB Coi thi
114.	Đặng Thị Yến Nhi	Khoa Kiến trúc	CB Coi thi
115.	Trần Thành Nhân	Khoa Kiến trúc	CB Coi thi
116.	Lê Văn Thanh Hùng	Khoa Kiến trúc	CB Coi thi
117.	Nguyễn Phong Cảnh	Khoa Kiến trúc	CB Coi thi
118.	Phan Tiến Lợi	Khoa Kiến trúc	CB Coi thi
119.	Trương Hồng Trường	Khoa Kiến trúc	CB Coi thi
120.	Phạm Mạnh Hùng	Khoa Kiến trúc	CB Coi thi
121.	Lê Ngọc Vân Anh	Khoa Kiến trúc	CB Coi thi
122.	Nguyễn Quang Huy	Khoa Kiến trúc	CB Coi thi
123.	Bùi Thị Hiếu	Khoa Kiến trúc	CB Coi thi
124.	Trần Thị Phương An	Phòng KHCN&HTQT	CB Coi thi
125.	Trần Thị Mai Thi	Phòng KHCN&HTQT	CB Coi thi
126.	Trần Thị Thạch Hà	Phòng KHCN&HTQT	CB Coi thi
127.	Trần Thị Lương Hiên	Phòng KHCN&HTQT	CB Coi thi
128.	Trần Thị Thảo Hiền	Phòng KHCN&HTQT	CB Coi thi
129.	Nguyễn Văn Nhật Vũ	Phòng ĐTSĐH	CB Coi thi
130.	Hồ Xuân Sang	Phòng ĐTSĐH	CB Coi thi

131.	Nguyễn Thị Bích Thuỷ	Phòng ĐTSĐH	CB Coi thi
132.	Trần Thị Diễm Chi	Trung tâm TT&TV	CB Coi thi
133.	Hoàng Thị Mỹ Hà	Trung tâm TT&TV	CB Coi thi
134.	Nguyễn Hiếu Hạnh	Trung tâm TT&TV	CB Coi thi
135.	Ngô Thị Nga	Trung tâm TT&TV	CB Coi thi
136.	Bùi Thị Thanh Nhãn	Trung tâm TT&TV	CB Coi thi
137.	Nguyễn Thị Trang	Trung tâm TT&TV	CB Coi thi
138.	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	Trung tâm TT&TV	CB Coi thi
139.	Nguyễn Quỳnh Trường	Trung tâm TT&TV	CB Coi thi
140.	Lê Thị Tường Vi	Trung tâm TT&TV	CB Coi thi
141.	Lê Công Tuấn	Khoa Môi trường	CB Coi thi
142.	Nguyễn Bắc Giang	Khoa Môi trường	CB Coi thi
143.	Trần Ngọc Tuấn	Khoa Môi trường	CB Coi thi
144.	Dương Thành Chung	Khoa Môi trường	CB Coi thi
145.	Phan Thị Ánh Nguyệt	Khoa Môi trường	CB Coi thi
146.	Trương Đình Trọng	Khoa ĐL - ĐC	CB Coi thi
147.	Trần Ánh Hằng	Khoa ĐL - ĐC	CB Coi thi
148.	Nguyễn Quang Tuấn	Khoa ĐL - ĐC	CB Coi thi
149.	Nguyễn Thị Chinh Phương	Khoa ĐL - ĐC	CB Coi thi
150.	Hoàng Ngô Tự Do	Khoa ĐL - ĐC	CB Coi thi
151.	Nguyễn Thị Thủy	Khoa ĐL - ĐC	CB Coi thi
152.	Lê Duy Đạt	Khoa ĐL - ĐC	CB Coi thi
153.	Trần Thanh Nhàn	Khoa ĐL - ĐC	CB Coi thi
154.	Nguyễn Thị Thanh Nhàn	Khoa ĐL - ĐC	CB Coi thi
155.	Phạm Thị Lưu	Khoa ĐL - ĐC	CB Coi thi
156.	Tô Mỹ Trang	Tổ Quảng bá tuyển sinh	CB Coi thi
157.	Nguyễn Việt Phương	Khoa LLCT	CB Coi thi
158.	Thái Thị Khương	Khoa LLCT	CB Coi thi
159.	Nguyễn Thị Hoài Xuân	Khoa LLCT	CB Coi thi
160.	Võ Thị Thanh Huyền	Khoa LLCT	CB Coi thi
161.	Nguyễn Thị Hiền	Khoa LLCT	CB Coi thi
162.	Nguyễn Thị Hoa	Khoa LLCT	CB Coi thi
163.	Hoàng Trần Như Ngọc	Khoa LLCT	CB Coi thi
164.	Đặng Nữ Hoàng Quyên	Khoa LLCT	CB Coi thi
165.	Lâm Thái Bảo Ngân	Khoa LLCT	CB Coi thi
166.	Đào Thị Vinh	Khoa LLCT	CB Coi thi
167.	Lê Bình Phương Luân	Khoa LLCT	CB Coi thi
168.	Nguyễn Hữu An	Khoa XHH&CTXH	CB Coi thi
169.	Nguyễn Cẩm Bình	Khoa XHH&CTXH	CB Coi thi
170.	Lê Thị Kim Dung	Khoa XHH&CTXH	CB Coi thi
171.	Nguyễn Thiều Tuấn Long	Khoa XHH&CTXH	CB Coi thi
172.	Trương Thị Xuân Nhi	Khoa XHH&CTXH	CB Coi thi
173.	Nguyễn Thị Hoài Phương	Khoa XHH&CTXH	CB Coi thi
174.	Lê Duy Mai Phương	Khoa XHH&CTXH	CB Coi thi
175.	Phạm Tiến Sỹ	Khoa XHH&CTXH	CB Coi thi
176.	Nguyễn Thị Nha Trang	Khoa XHH&CTXH	CB Coi thi
177.	Lê Thị Phương Vỹ	Khoa XHH&CTXH	CB Coi thi

178.	Ngô Nhân Đức	Khoa Toán	CB Coi thi
179.	Nguyễn Văn Sơn	Khoa Toán	CB Coi thi
180.	Mai Thị Lệ	Khoa Toán	CB Coi thi
181.	Hồ Vũ Ngọc Phương	Khoa Toán	CB Coi thi
182.	Nguyễn Duy Ái Nhân	Khoa Toán	CB Coi thi
183.	Châu Thanh Hải	Khoa Toán	CB Coi thi
184.	Nguyễn Thị Vui	Khoa Toán	CB Coi thi
185.	Trần Công Mẫn	Khoa Toán	CB Coi thi
186.	Võ Quang Mẫn	Khoa Toán	CB Coi thi
187.	Nguyễn Hưng	Phòng KHTC&CSVC	CB Coi thi
188.	Trần Ngọc Diệu	Phòng KHTC&CSVC	CB Coi thi
189.	Nguyễn Lê Phú Hải	Phòng KHTC&CSVC	CB Coi thi
190.	Phan Thị Như Ý	Phòng TC&HC	CB Coi thi
191.	Hoàng Thị Mỹ Phượng	Phòng TC&HC	CB Coi thi
192.	Mai Thuý Bảo Hạnh	Phòng TC&HC	CB Coi thi
193.	Võ Kiên Trung	Phòng TC&HC	CB Coi thi
194.	Đinh Thị Thanh Huyền	Phòng TC&HC	CB Coi thi
195.	Phạm Thị Thanh Văn	Tổ Đảng, Đoàn thể và Hội đồng	CB Coi thi
196.	Hoàng Thị Khuyên	Phòng KHTC&CSVC	CB Y tế
197.	Đặng Thị Kim Ly	Phòng KHTC&CSVC	CB Y tế
198.	Nguyễn Thị Thu Hương	Phòng ĐTĐH&CTSV	Cán bộ phục vụ
199.	Hồ Thị Hiếu	Phòng ĐTĐH&CTSV	Cán bộ phục vụ
200.	Lê Thị Thu Hằng	Phòng ĐTĐH&CTSV	Cán bộ phục vụ
201.	Trần Hữu Hùng	Phòng TC&HC	Cán bộ phục vụ
202.	Lê Hồng Khanh	Phòng TC&HC	Cán bộ phục vụ
203.	Nguyễn Ngọc Lợi	Phòng TC&HC	Cán bộ phục vụ
204.	Trần Thanh Quang	Phòng TC&HC	Cán bộ phục vụ
205.	Hồ Thị Hồng Nhung	Phòng KHTC&CSVC	Cán bộ phục vụ
206.	Hồ Ngọc Lạc	Phòng KHTC&CSVC	Cán bộ phục vụ
207.	Nguyễn Tuấn Hoàng	Phòng KHTC&CSVC	Cán bộ phục vụ
208.	Lê Thành Quyên	Phòng KHTC&CSVC	Cán bộ phục vụ
209.	Lê Thanh Tâm	Phòng KHTC&CSVC	Cán bộ phục vụ
210.	Cán bộ Công an PA03	Công an tỉnh Thừa Thiên Huế	Cán bộ phục vụ
211.	Cán bộ Công an PA03	Công an tỉnh Thừa Thiên Huế	Cán bộ phục vụ
212.	Cán bộ Công an phường	Công an Phường Phú Nhuận	Cán bộ phục vụ
213.	Cán bộ Công an phường	Công an Phường Phú Nhuận	Cán bộ phục vụ

Danh sách này gồm có 213 người./.